

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở;
2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2021/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Quốc T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 48/9, đường Nguyễn Thái Bình, Phường 3, thành phố T, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Đỗ Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 46/3/16, đường Thủ Khoa H, Phường 1, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Hồ Quốc T, như sau:

Qua tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2010 ông và bà Nguyễn Đỗ Đ tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T ngày 02/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng ý kiến với nhau về tình cảm và kinh tế trong gia đình. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài, đến năm 2016 vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà Trang dẫn con bỏ đi, từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc, ông không biết hiện tại bà Trang đang ở đâu.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Đỗ Đ.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Quốc Huy, sinh ngày 01/3/2011. Khi bà Trang bỏ đi đã dẫn theo cháu Huy, hiện tại ông không biết cháu Huy đang sinh sống ở đâu. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Trang tiếp tục nuôi cháu Huy, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, bà Nguyễn Đỗ Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do bà Trang vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Quốc T với bà Nguyễn Đỗ Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Quốc H, sinh ngày 01/3/2011 cho bà Nguyễn Đỗ Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Hồ Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc ông Hồ Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Quốc T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Đỗ Đ. Do bà Nguyễn Đỗ Đ cư trú tại Phường 1, thành phố T, tỉnh L nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Đỗ Đ, qua xác minh đã không còn sinh sống theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự để tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Đỗ Đ nhưng không có kết quả. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Hồ Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quốc T và bà Nguyễn Đỗ Đ chung sống vợ chồng từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T, tỉnh L, từ đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Tuấn và bà Trang là hôn nhân hợp pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ông Tuấn yêu cầu được ly hôn với bà Trang vì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn được. Vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Đỗ Đ, đồng thời niêm yết quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trang đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh bà Trang không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Tuấn và bà Trang đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Ông Tuấn yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Hồ Quốc T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Quốc H, sinh ngày 01/3/2011. Khi bà Trang bỏ đi đã dẫn theo cháu H, hiện tại ông Tuấn không biết cháu H đang sinh sống ở đâu. Khi ly hôn, ông Tuấn đồng ý để bà Trang tiếp tục nuôi cháu Huy, ông Tuấn không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông Tuấn và bà Trang không còn chung sống với nhau thì bà Trang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy. Do đó, để ổn định tình cảm, duy trì việc sinh hoạt, học tập hàng ngày của cháu Huy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huy cho bà Trang nuôi dưỡng. Do bà Trang vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Ông Hồ Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Hồ Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 238, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ông Hồ Quốc T được ly hôn với bà Nguyễn Đỗ Đ.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Đỗ Đ được nuôi con chung tên Hồ Quốc H, sinh ngày 01/3/2011. Ông Hồ Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Ông Hồ Quốc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001243, ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Ông Hồ Quốc T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- UBND Phường 3, Tp T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan